

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH AN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2022/DS-ST

Ngày 24-8-2022

“V/v Tranh chấp đất đai”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Vũ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Phượng; Công tác tại Phòng TNMT huyện.
2. Ông Lý Minh Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Xuân Kỳ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Bé Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐST-TCDS ngày 21 tháng 7 năm 2022, theo quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 09/8/2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Đinh Văn Q, sinh năm: 1976 (đã chết). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Bà Đinh Thị T và anh Đinh Văn H sinh năm 1994, anh H có giấy ủy quyền tham gia tố tụng cho bà T, anh H cũng có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Đinh Vĩnh C, sinh năm: 1964 (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Th, tỉnh C

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thảo, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị T sinh 6/6/1977 vợ ông Q; (có mặt)
2. Bà Đặng Thị T vợ ông C (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Th, tỉnh C

- Những người làm chứng:

1. Bà Đinh Thị T(vắng mặt)
2. Ông Đinh Văn Ch; (vắng mặt)
3. Ông Tô Văn H; (vắng mặt)
4. Ông Đinh Vĩnh Gi (có mặt)
5. Ông Đinh Văn S; (vắng mặt)
6. Bà Hà Thị N; (vắng mặt)
7. Bà Lương Thị L (có mặt)
8. Bà Đinh Thị T; (vắng mặt)

Cùng trú tại xã Đ, huyện Th, tỉnh C

9. Ông Đinh Văn L, Trú tại thôn 7, xã Đ, huyện C, tỉnh N. (vắng mặt)

10. Ông Đinh Xuân D, trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Th, tỉnh C (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Gia đình tôi có 01 mảnh đất đồi canh tác trồng Quế, trồng Hôi từ tháng 2/1996 đến nay, nằm ở thửa đất số 97 tờ bản đồ số 37 có diện tích 791m<sup>2</sup> chưa được cấp GCNQSDĐ; Nguồn gốc của thửa đất tranh chấp này là do bà Đinh Thị Đ khai hoang. Đến tháng 2/1996 bà Đ đi vào Miền Nam sinh sống đã để lại cho gia đình tôi canh tác không có giấy tờ gì. Gia đình tôi canh tác ổn định từ tháng 2/1996 cho đến tháng 3/2020 thì ông Đinh Vĩnh C đến tranh chấp.

Ngày 09/3/2020, gia đình ông Đinh Vĩnh C trú tại xóm V, xã Đ, huyện Th, tỉnh C đã có hành vi nhổ 97 cây Quế và 03 cây Hôi của gia đình tôi; ngày 29/4/2020, gia đình ông C tiếp tục có hành vi bóc 06 cây Quế của gia đình tôi. Sự việc này đã được Ủy ban nhân dân xã Đ tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đinh Vĩnh C chấm dứt hành vi lấn chiếm, khai thác cây (Quế, Hôi...) và cản trở hoạt động quản lý sử dụng đối với thửa đất tranh chấp trên phần đất mà gia đình tôi đang canh tác, quản lý và sử dụng. Tại phiên Tòa người thừa kế quyền tố tụng của nguyên đơn bà Đinh Thị T không yêu cầu ông Đinh Vĩnh C bồi thường số cây Quế, Hôi mà ông C đã khai thác của gia đình.

\* Bị đơn Ông Đinh Vĩnh C trình bày: Tôi khẳng định lô đất 97 tờ bản đồ số 37 có diện tích 791m<sup>2</sup> (thuộc khu vườn đồi) họ hàng, tổ tiên chúng tôi đã canh tác và sử dụng từ rất lâu (khoảng 7-8 đời nay) bởi:

- Phần trên của thửa đất là khu mộ, nhiều ngôi mộ đã có tuổi đời rất lâu;
- Các cụ, Kị từ các đời trước đã trồng các loại cây lâu năm như Quế (đã thu hoạch), cây Hồi (đã chết).

- Các cụ đi làm xa sợ con cháu không nhớ về quê hương đất tổ nên các cụ đặt tên cho con cháu vào địa danh là Đông, Pài (tức là tên ông Đông, ông Pài). Đó là địa danh khu N hiện nay. Lúc các ông qua đời, gia đình tôi còn gửi nắm đất, lấy nước ở khu đó vào để chôn cất cùng.

- Mọi năm,, mừng 3 tháng 3 âm lịch gia đình, họ hàng nhà tôi từ miền Bắc đến Miền Nam, vẫn về quê hương cội nguồn để tảo mộ, và các ông bà cũng chỉ cho chúng tôi biết khu đất tổ để quản lý, sử dụng.

Họ hàng tôi đông người thoát ly đi làm ăn nhiều nơi, cho nên khu đất này họ hàng giao cho gia đình anh em chúng tôi đang sống ở quê hương quản lý và sử dụng. Phần đất hiện đang tranh chấp này trước đây bà Đ xin mẹ tôi là bà Đinh Thị T để canh tác tạm thời, mẹ tôi cũng nói rõ: Không được trồng những cây lâu năm, chỉ được trồng những cây ngắn ngày. Sau 01 đến 02 năm canh tác thì bà Đ bỏ không làm nữa. Từ đây đến nay, tôi vẫn thường xuyên trồng dặm thêm cây Quế, Hồi nhưng do nhà xa, không bảo vệ được, một số cây đã lớn (phần thì gia đình được thu hoạch, phần thì bị người khác trộm), một số cây do họ thả trâu, thả bò dẫm nát không phát triển được.

Đến cuối năm 2019 thì thấy gia đình ông Đinh Văn Q đang phát và trồng Quế vào phần trên mộ, và cả phần dưới Mộ (phần đang tranh chấp bây giờ) tôi có nói với ông Q nhiều lần, nhưng ông vẫn cố tình trồng vào, ông đưa ra lý lẽ là: Đất của bà Đ giao lại cho để sử dụng, và hằng năm, gia đình ông Q vẫn trồng cây, chăm sóc.

Tôi khẳng định rõ ràng như sau:

- Đây là phần đất của họ hàng, và tổ tiên chúng tôi, bà Đ chỉ xin sử dụng tạm thời, chứ không được quyền giao lại đất này cho ông Q hoặc bất kỳ ai khác;

- Trước năm 2019 gia đình ông Q không trồng, chăm sóc cây như lời ông nói, và ông cũng không có quyền được trồng cây trên mảnh đất đó.

- Tôi C vào năm 1991-1992 tôi chỉ đi phát và trồng cây Quế, Về số cây Hồi, cây Quế tôi có nhờ đi để cảnh cáo vì ông Q trồng cây to trước mồ mà tôi nên tôi đã có ý kiến với gia đình ông Q, nhưng gia đình ông Q vẫn trồng tiếp, nên tôi mới đi nhờ; Tôi nhờ lần một mấy cây để cảnh cáo nhưng gia đình ông Q vẫn trồng tiếp nên lần hai tôi mới đi nhờ tiếp khoảng 50 cây.

- 06 cây to mà tôi đã chặt, do tôi trồng từ năm 1991 đường kính to nhất 12cm. Tôi không nhớ đã bán bao nhiêu tiền, thân cây tôi mang về làm sào, những cây này do tôi trồng từ những năm 1991.

Tại phiên Tòa ông C và bà Tâm đã khẳng định phần đất này là phần đất khu mộ, khu nghĩa địa nhà ông C, là đất tâm linh. Thửa tranh chấp 97 này, thửa

đang có khu mộ là thửa 77 (02 thửa này nằm trong tờ bản đồ số 37) và cả thửa 154 tờ bản đồ số 01 có diện tích hơn 184 nghìn m<sup>2</sup> là thuộc quần thể đất khu mộ của gia đình ông C, ông C và bà T đều khẳng định có thể trả tiền cây đã thu hoạch, đã bị ông C nhổ và những cây đã trồng trên đất ông C, bà Tâm có thể thanh toán tiền cây cho gia đình nhà bà Tinh nhưng phần đất này là đất tâm linh, đất khu mộ, nghĩa địa nhà ông C nên không thể cho gia đình bà Đinh Thị T được.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và kế thừa nghĩa vụ tố tụng bà Đinh Thị T trình bày: Quan điểm về vấn đề tranh chấp hoàn toàn thống nhất với ý kiến của nguyên đơn là Đinh Văn Q (chồng tôi) về quá trình quản lý sử dụng đất, quá trình canh tác trên đất như chồng tôi đã khai tại các buổi làm việc và tại phiên tòa hôm nay tôi hoàn toàn đồng ý, ý kiến của con tôi cũng đồng nhất với ý kiến của vợ chồng tôi. Anh Đinh Văn H tại phiên Tòa nhất trí với những lời khai, chứng cứ mà bố, mẹ và những lời trình bày tại phiên Tòa hôm nay của bà T, Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho gia đình ông, ông không có ý kiến gì thêm.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T trình bày: Bà T cùng ông C trong cả giai đoạn tố tụng lời khai bổ sung cho nhau, lời khai của ông C và bà T là một.

\* Theo thực tế xem xét thẩm định tại chỗ thì: Phần đất tranh chấp có diện tích theo hồ sơ quản lý đất đai có diện tích 791m<sup>2</sup> là Thửa đất số 97 tờ bản đồ 37 thửa đất này nằm ở Nà P, Bản V, xã Đ, huyện Th, tỉnh C, hiện đang do UBND xã Đ đang quản lý; có ranh giới rõ ràng, trên thửa đất có 03 lúa cây, các gốc cây quế đã thu hoạch có đường kính trung bình 25cm, 01 lúa đã trồng được khoảng 07 năm (do ông Q khai), lúa cây bé nhất trồng khoảng 02 năm khoảng cách giữa các cây khoảng 1,2m, trồng kín trên thửa đất. Trên thửa đất có các bụi cây dại mọc ngang hông người, do tranh chấp nên không ai được phát. Cả ông Q và ông C đều khai Quế là do mình trồng. Thửa đất có tứ cận, tiếp giáp:

- Phía Tây: Giáp thửa đất gia đình ông Đinh Vĩnh Gi đang quản lý, canh tác, thửa đất số 96, tờ bản đồ số 37;

- Phía Đông: Giáp thửa đất số 229 đất gia đình ông Đinh Vĩnh Gi đang canh tác;

- Phía Bắc: Giáp thửa đất ông C đang quản lý, khu mộ gia đình ông Đinh Vĩnh C cách ranh giới thửa đất đang tranh chấp 15m thuộc thửa đất số 77, và một phần thửa đất 229 tờ bản đồ số 37;

- Phía Nam: Giáp thửa đất số 99, tờ bản đồ số 37.

\* Ý kiến của Người bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo có ý kiến: Thửa đất tranh chấp đã được gia đình ông Q quản lý, canh tác từ năm 1996, quản lý, sử dụng liên tục không tranh chấp, đến tháng 3/2020 mới xảy ra tranh chấp, quá trình quản lý, sử dụng liên tục. Tại phiên Tòa

và cả quá trình giải quyết, ông C bà T không đưa được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho thửa đất đang tranh chấp này là của gia đình nhà ông C, ông bà cho rằng thuộc khu đất mộ của gia đình ông C à không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 100, 166 Luật đất đai 2013; Điều 163, 164, 169, 236 Bộ luật dân sự năm 2013 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do tại phiên tòa nguyên đơn rút phần yêu cầu bồi thường về cây.

\* Theo công văn 148/UBND- TNMT ngày 29/12/2021 thì:

- Thửa đất 97 tờ bản đồ số 37 diện tích 791m<sup>2</sup> là đất trồng cây hàng năm, chưa được UBND huyện thực hiện thủ tục giao đất cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng. Do vậy, thửa đất này thuộc sự quản lý của UBND xã Đ, huyện Th, tỉnh C.

- Thửa đất 97 tờ bản đồ số 37 diện tích 791m<sup>2</sup>, theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định 2185/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh C về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030) thì thửa đất được quy hoạch là đất sản xuất nông nghiệp. Hiện tại, thuộc nhà nước quản lý, chưa giao cho hộ gia đình, cá nhân.

- Vấn đề ông C cho rằng phần đất này là đất khu mộ, đất tổ tiên UBND huyện Th không có ý kiến xác nhận vì ông C chưa cung cấp cho cơ quan chuyên môn các giấy tờ đất đai khu mộ do tổ tiên để lại; Theo quy định của pháp luật đất đai không có quy định cụ thể về đất khu mộ được lấy ra xum quanh bao nhiêu m.

\* Những người có đơn xác nhận, người được Tòa án lấy lời khai và được Hội đồng xét xử triệu tập có mặt tại phiên tòa ngày hôm nay:

1. Bà Đinh Thị K; Ngày trước khu đất này rậm rạp, bà Đ khai hoang để trồng sắn; sau khi bà Đ đi Miền Nam bà Đ để lại cho bà L mẹ ông Q canh tác.

2. Ông Đinh Văn Ch; thửa đất tranh chấp này trước đây có bà Đ canh tác, sau khi bà Đ đi Miền Nam thì có để cho bà L mẹ của ông Q canh tác, không rõ năm nào.

3. Ông Tô Văn H; thửa đất tranh chấp này là đất cày được, trước năm 1995-1996 thì bà Đ có canh tác, sau bà Đ đi Miền Nam thì gia đình bà L quản lý canh tác, số cây trồng trên đất thì tôi không được trực tiếp nhìn thấy ai trồng.

4. Ông Đinh Vĩnh Gi Thửa đất gia đình tôi sát thửa đất tranh chấp này, trước đây bà Đ canh tác, từ 1991 tôi đi Miền Nam, đến năm 1999 tôi về thì thấy gia đình ông Q đã trồng Quế, cây đã to bằng gần bằng cái chén uống nước.

5. Ông Đinh Văn S; Từ thời hợp tác xã gia đình bà Đ trồng màu, đất này cày được, trồng Ngô, Đậu. Sau đó bà Đ đi Miền Nam thì gia đình ông Q đi trồng màu, sau đó trồng cây Quế. Còn gia đình ông C thì tôi không thấy canh tác bao giờ.

6. Bà Hà Thị N; Khu đất này trước là bà Đ canh tác, sau khi bà Đ chuyển đi miền nam có giao lại cho bà L là mẹ ông Q canh tác. Gia đình ông C không trông gì ở khu đất này.

7. Bà Lương Thị L Lúc ông C nhổ cây nhà bà, bà có ôm đồng cây ông C nhổ đến nhà ông C để nói chuyện tuy nhiên không có ai làm chứng cho vấn đề này.

8. Bà Đinh Thị T (mẹ của bị đơn) trước bà Đ có xin tôi để trồng màu, sau đó gia đình ông Q canh tác tôi có nhắc nhở là đất của gia đình tôi không được trồng cây.

9. Ông Đinh Văn L, Trú tại Trú tại thôn 7, xã Đ, huyện C, tỉnh N. Có giấy xác nhận việc mẹ ông có thửa đất do khai phá, khi đi Miền Nam mẹ ông có để lại cho gia đình ông Đinh Văn Q canh tác.

10. Ông Đinh Xuân D, ông xác nhận cho ông C là ở thửa đất 194, thửa đất có phần tranh chấp với ông Đinh Văn T, không phải thửa đất này.

11. Bà Đinh Thị T khai rằng phần trên tranh chấp rồi thì phần dưới là tranh chấp với ông Q, có thể khẳng định bà T không biết được sự việc này.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý xác định quan hệ “*Tranh chấp đất đai*” Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39, quá trình giải quyết, xây dựng hồ sơ đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà Đinh Thị T (ông Đinh Văn Q đã chết) theo đúng quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi khai thác cây trên phần đất mà nguyên đơn và gia đình nguyên đơn đã trồng, và yêu cầu bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số cây bị đơn đã chặt của nguyên đơn, tại phiên Tòa nguyên đơn đã rút yêu cầu xem xét bồi thường về cây mà bị đơn đã chặt. Do đó, xác định đây là vụ án tranh chấp đất đai; Tranh chấp thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh C theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án xác định tư cách tham gia tố tụng như sau: Theo đơn khởi kiện thì ông Đinh Văn Q là người khởi kiện đối với hành vi chặt cây trên phần đất của gia đình mình canh tác. Nên xác định ông Q là nguyên đơn, ông Đinh Vĩnh C là bị đơn, bà Đinh Thị T (vợ ông Q) và bà Đặng Thị T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Trước khi mở phiên Tòa ông Q chết nên đưa bà Đinh Thị T (vợ ông Q) và Đinh Văn H (con trai ông Q) tham gia tố tụng với tư cách là người thừa kế tố tụng của nguyên đơn.

[1.3] Theo đơn xin hoãn phiên tòa của bà Đinh Thị T người kế thừa tố tụng của nguyên đơn, Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 24/8/2022, Trong quá trình giải quyết đã tiến hành lấy lời khai đối với bà T (mẹ của bị đơn) và bà L mẹ của nguyên đơn, tại phiên Tòa hôm nay hội đồng xét xử xét thấy bà T với bà L trong vụ án này là người biết việc nên xác định tư cách tố tụng của bà T với bà L là người làm chứng. Bà Đinh Thị Đ cả nguyên đơn, bị đơn, lời khai của những người làm chứng nên chứng cứ chứng minh cho vấn đề đất này trước đây do bà Đ canh tác là sự thật không cần chứng minh, từ năm 1996 bà Đ đã vào Miền Nam sinh sống không lấy được lời khai của bà Đ.

## [2] Về Nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc đất, quá trình dịch chuyển quyền sử dụng đất của nguyên đơn:

Nguyên đơn ông Đinh Văn Q và bà Đinh Thị T trình bày là đất gia đình canh tác là canh tác tiếp từ bà Đ khi bà Đ đi Miền Nam sinh sống đã để lại cho gia đình ông, tại phiên tòa bà T tiếp tục khẳng định sự việc này, bà khai rằng gia đình bà đã canh tác từ những năm 1996 cho đến khi xảy ra tranh chấp vào năm 2020 khi ông C có hành vi khai thác Quế và nhổ các cây Quế con, khi ông C nhổ các cây Quế con mẹ tôi là bà L đã ôm đóng cây bị nhổ sang nhà ông C nhưng không có biên bản gì từ phía UBND xã. Theo đơn khởi kiện ông Q có yêu cầu ông C phải bồi thường số cây Quế đã thu hoạch và cây Quế con bị ông C nhổ đi, tại phiên Tòa bà T đã rút phần yêu cầu bồi thường về cây này.

## [2.2] Về nguồn gốc đất, quá trình quản lý sử dụng đất của bị đơn:

Ông Đinh Vĩnh C và bà Đặng Thị T khai rằng đất là đất của tổ tiên để lại, là đất khu mồ mả của gia đình ông C, là khu đất tâm linh của gia đình. Cả phần đất tranh chấp này là thửa 97, thửa có mồ mả của ông C là thửa 77 nằm trong tờ bản đồ số 37 và thửa đất 154 tờ bản đồ số 01 là phần đất thuộc quần thể tổ tiên, khu mộ của gia đình ông C. Tuy nhiên ông C không có giấy tờ, chứng cứ chứng minh cho việc đất này đã được giao cho hộ gia đình nhà ông bà, Tại phiên Tòa ông C, bà T đều khẳng định sự việc này mọi người đều biết, ông C bà T có thể thanh toán hết tiền cây cho gia đình ông Q nhưng do đất là của tổ tiên nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết đất cho gia đình ông bà.

[2.3] Nhận định của HĐXX:

- Về phần đất tranh chấp, theo như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, lời khai của các nhân chứng, kết quả tranh luận tại phiên tòa và Công văn trả lời của UBND huyện Thạch An, có đủ căn cứ để xác định việc hộ ông Đinh Văn Q và bà Đinh Thị T có quá trình quản lý, sử dụng liên tục từ năm 1996 cho đến khi tranh chấp năm 2020, diện tích đất tranh chấp có ranh giới rõ ràng nên cần phải bảo vệ yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn đã rút yêu cầu xem xét bồi thường cây do bị đơn đã chặt nên HĐXX không xem xét về phần này.

- Bị đơn ông Đinh Vĩnh C khai rằng đất là do thừa kế của tổ tiên để lại, là đất khu mộ của gia đình nhưng không có chứng cứ để chứng minh cho vấn đề này, yêu cầu về đất cho khu mộ là quá lớn so với thực tế. Việc ông C, bà T khai là khu đất này ông bà đã canh tác liên tục từ năm 1991- 1992 đến nay là liên tục trên đất này được ông bà trồng cây Quế và cây Mỡ là mâu thuẫn với hành vi ông C đi nhổ cây vào năm 2020 thời điểm xảy ra tranh chấp vì: Nếu ông C và bà T đã trồng cây trên thửa đất này thì gia đình ông Q sẽ không thể trồng vào vào phần đất này được nữa, sẽ không có việc ông C phải đi nhổ cây do gia đình ông Q trồng (tại phiên Tòa ông C đã không trả lời được câu hỏi vì sao ông khai rằng ông trồng cây trên thửa đất này từ năm 1992, trồng liên tục, trồng thành vườn nhưng lại có cây của gia đình ông Q trồng trên thửa đất này để ông phải đi nhổ). Thửa đất tranh chấp này (đất vẫn thuộc UBND xã Đ, huyện Th quản lý) nên yêu cầu của ông không có căn cứ để bảo vệ.

- Về sự việc các hộ gia đình có hành vi khai thác cây, nhổ cây khi có tranh chấp, UBND xã Đ đã không làm tròn nghĩa vụ của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, HĐXX xét thấy cần phải có ý kiến đối với UBND xã khi có sự việc tranh chấp xảy ra phải tiến hành lập biên bản về hành vi, sự việc xảy ra, ý kiến này sẽ được chuyển tới UBND cấp huyện để kịp thời triển khai tới các xã khi có sự việc tranh chấp, tránh trường hợp khi sự việc được khởi kiện nhưng không có chứng cứ gì để xem xét.

Chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ là 2.080.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) do yêu cầu của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí này.

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Do đó, bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.080.000đ (Hai triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng). Nguyên đơn đã nộp chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ nên bị đơn phải trả lại chi phí này cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Yêu cầu của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**



Căn cứ vào Điều 101, 166 Luật đất đai 2013; Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 163, 164, 169 Bộ luật dân sự 2015. Điều 147; 157; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **1. Tuyên xử:**

\* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Đinh Văn Q, hộ bà Đinh Thị T (vợ ông Q, ông Q đã chết trước khi mở phiên tòa) được tiếp tục quản lý sử dụng thửa đất tranh chấp, theo đo đạc thẩm định tại chỗ là 791m<sup>2</sup> nằm trong thửa đất số 97 tờ bản đồ số 37 (*theo bản đồ địa chính xã Đức Long*), thuộc Bản V, xã Đhuyên Th, tỉnh C. Có tứ cận như sau:

- Phía Tây: Giáp thửa đất gia đình ông Đinh Vĩnh Gi đang quản lý, canh tác, thửa đất số 96, tờ bản đồ số 37;

- Phía Đông: Giáp thửa đất số 229 đất gia đình ông Đinh Vĩnh Gi đang canh tác;

- Phía Bắc: Giáp thửa đất ông C đang quản lý, khu mộ gia đình ông Đinh Vĩnh C cách ranh giới thửa đất đang tranh chấp 15m thuộc thửa đất số 77, và một phần thửa đất 229 tờ bản đồ số 37;

- Phía Nam: Giáp thửa đất số 99, tờ bản đồ số 37.

### **2. Chi phí tố tụng:**

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.080.000đ (Hai triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng) ông Đinh Vĩnh C phải chịu chi phí này.

- Ông Đinh Văn Q đã nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ, Buộc ông Đinh Vĩnh C phải trả lại cho bà Đinh Thị T là vợ ông Đinh Văn Q số tiền 2.080.000 (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

**3. Về án phí:** Ông Đinh Vĩnh C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đinh Thị T được nhận lại số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai AA/2016/0000717 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th mà ông Đinh Văn Q đã nộp.

**4. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/08/2022).

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh C
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THA dân sự huyện Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Phan Vũ Hoàng**